

## ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

### QUYỂN 64

#### Phẩm 24: CA-DIỆP, (Phần 2)

- Nói rộng về tranh luận, gồm hai mươi phần.
- Thứ nhất, giải thích về một Danh, Pháp, nói Vô lượng Danh. Một nghĩa nói Vô lượng Danh. Vô lượng nghĩa nói Vô lượng danh, cho đến nói Thế đế v.v... trong Bạc nhất nghĩa.
- Không vì năm hạng người nói năm thứ pháp, nghĩa là không vì người bốn sển mà khen ngợi bố thí v.v... .
- Giải thích rộng duyên khởi nói với ma vương rằng ba tháng nữa sẽ nhập Niết-bàn.
- Thứ hai là giải thích tranh luận ngã, vô ngã.
- Thứ ba là giải thích có trung ấm, không có trung ấm.
- Thứ tư là giải thích tranh luận về có lui sụt, không lui sụt.
- Thứ năm là giải thích Như Lai là hữu vi hoặc vô vi.

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Cũng biết các căn tánh chúng sinh ở vị lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ ba là phần tranh luận phẩm trên nói, đủ bốn đức thì tiến, không đủ là lùi, mà bạn lành chỉ là Phật. Chánh pháp chỉ do Phật nói. Nếu người đời sau đối với lời Phật nói, xảy ra tranh luận, tức là vì không khéo suy nghĩ, nên không đúng như pháp tu hành. Bốn đức sở dĩ không đủ là đều do Đức Phật nói không nhất định. Giống như Như Lai nói không thích hợp với căn cơ chúng sinh, nên nêu câu hỏi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm, là nói rộng về tranh luận. Có ba lượt:

1. Phát ra cuộc tranh luận để đổ lỗi cho Phật.
2. Như Lai giải thích rộng, để khiển trách chấp đấm.
3. Giải thích tranh luận.

Sau đây, thứ nhất là nêu hai mươi một cuộc tranh luận. Nhằm để

lỗi cho Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì muốn giải thích về cuộc tranh luận, nên lại nêu lên câu hỏi: “Đức Phật đã biết rõ căn tánh lợi độn khác nhau của chúng sinh trong ba đời, sao lại nói là không nhất định để cho chúng sinh phải tranh cãi ư?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Trong phần nói về tranh luận, chỉ có hai lượt hỏi đáp: Trước, Bồ-tát Ca-diếp dùng tranh luận để đặt ra câu hỏi, sau là Phật giải thích.”

“Chúng sinh như vậy, sau khi Phật nhập diệt” cho đến “Vì sao ngày nay không nói quyết định?”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Gồm nêu hai mươi cặp. Bốn mươi nhà tranh luận, xin Phật giải thích.”

Đạo Tuệ ghi: Ca-diếp nêu câu hỏi. Gồm có bốn mươi tranh luận, từng cặp đối nhau, hợp thành hai mươi. Y cứ vào môn chương mới có bốn mươi hai. Hợp với hai câu thứ mười chín trong môn chương nói rằng: “Có người nói Phật tánh, “Tức” chúng sinh “Có”, “Lìa” chúng sinh có. Có chỗ nói xiển-đề phạm bốn tội trọng, năm tội nghịch, đều có Phật tánh, hoặc nói không có. Hợp với hai câu này, cho nên thành bốn mươi.”

“Phật bảo Ca-diếp: Này người thiện nam! Nghĩa như vậy” cho đến “Chính là đối tượng mà trí tuệ biết được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa mà Đức Phật nói, có “Quyền” có “Thật”. Thức tánh là chấp đắm, không thấu rõ hai nghĩa này, nên mới chấp nghiêng lệch, rồi xảy ra tranh luận. Trí có công năng liễu đạt, không chấp, không tranh cãi.”

“Nếu là người có trí, đối với người này” cho đến “Cũng lại cho rằng, Ta đặt ra thuyết không nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người trí thấy pháp, pháp và lý không hai, nghĩa là Đức Phật nói “Thật”, không nói “Quyền”. Với kẻ không có trí, vì không thấy pháp, nên Phật nói đạo Quyền, nghĩa là đạo có nói “Quyền”, nói “Thật”, không nhất định, nghĩa là ta đặt ra thuyết không Nhất định, tự không thấy pháp: nghĩa là Phật nói có hai, cho nên khởi tranh luận.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ hai, giải thích chấp đắm lời nói mê “Hoặc”. Tùy phương, giải thích giáo hóa, đâu phải đối tượng sáu thức của phàm phu biết được, vì không hiểu được ý này nên sinh ra sự tranh luận này. Đối với người trí thì lý quy về một đầu mối và phương tiện giáo hóa chúng sinh của người trí kia. Nói vì dấu vết xưa không mâu

trái nhau, nên nói là không hai. Đối với người ngu không hiểu biết mới chấp nghiêng lệch, cho là hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Muốn giải thích câu hỏi, lại một phen giải thích chung: “Với nghĩa như vậy, chẳng phải điều mà sáu thức biết, người trí đã thấu suốt. Căn tánh chúng sinh không bình đẳng, phải có thuốc pháp khác nhau, đâu được nói nhất định, cho nên Nhất gia thường khuyên người tu hành nếu hiểu được các cuộc tranh luận này thì gọi là thông đạt Phật pháp.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói việc không nhất định, chứng tỏ chúng sinh khác nhau. Như làm vật dụng bằng da, ở xứ lạnh thì mở rộng, còn ở các nước ôn đới thì phải hạn chế. Thời gian: Như ban đầu nói không có ngã, về sau nói “Ngã”. Lời nói khác: Đức Phật nói ít thấy Phật tánh là vì Bồ-tát của thân sau, chứ chẳng phải vì mình, vì người, nghĩa là nói quán bất tịnh là đạo, vì người nặng về ái mà nói, chứ không vì người nặng về giận, vì người căn cơ nhạy bén mà nói lược pháp yếu, vì người căn cơ chậm lụt mà nói rộng pháp yếu”. “Đối với” một danh, một pháp nói vô lượng danh” cho đến “Đối với vô lượng nghĩa, nói vô lượng danh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp là thể của sự, danh là nhân của nghĩa, nghĩa là thật của danh, tên nói rằng trong, ngoài đều có chung riêng”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Như Lai nói pháp không nhất định, đâu thể nối kế là đây mà sinh ra chấp đấm ư? Y cứ vào một danh, một nghĩa, thêu dệt lẫn nhau thành lời nói. Tìm kiếm giải thích dưới đây, đều có ý chỉ”.

“Thế nào là một danh nói vô lượng danh?” cho đến “Đó gọi là một danh tạo thành vô lượng danh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bát-niết, Hán dịch là Vô, cũng dịch là bất. Bàn: Hán dịch là Sinh, cũng dịch là Xuất. Âm nhà Hồ chứa đựng nhiều ý nghĩa, đều là nêu ra danh từ sinh tử, cũng là nghĩa (ra khỏi) sinh tử, là một danh, một nghĩa”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Một danh, nghĩa là lấy danh không có quả kia, mà các thứ đều khác nhau”.

Đạo Tuệ ghi rằng: Niết-bàn là một danh, thể Niết-bàn là pháp của danh. Lại, y theo thể của Niết-bàn, tạo ra các tên gọi, các pháp, nói vô lượng danh”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Năm một danh để được pháp. Tùy ở danh, pháp này có vô lượng tướng nghĩa, nói vô lượng danh, chứ chẳng nói là

một danh tạo ra vô lượng danh”.

“Thế nào là một nghĩa nói vô lượng danh?” cho đến “Đó gọi là một nghĩa nói vô lượng danh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không có sinh, xuất, dù xuất sinh không có, nhưng danh nghĩa đều khác nhau, tức vô lượng có vô lượng danh. Giống như Đế Thích, là người đứng đầu tầng trời thứ hai, nói là một nghĩa, đồng với nghĩa Niết-bàn, lấy việc khác làm chứng”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Một nghĩa nói vô lượng danh: Đây là danh của nghĩa, vì còn danh của nghĩa kia.”

Đạo Tuệ ghi: “Một nghĩa của Đế Thích. Đối với một nghĩa lại đặt ra các tên gọi, nên nói “Đối với một nghĩa nói vô lượng danh”. Vì sao đối với vô lượng nghĩa nói vô lượng danh cho đến trong vô lượng nghĩa nói vô lượng danh.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Còn nghĩa khác kia”.

“Lại có một nghĩa mà nói vô lượng danh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ấm lấy chứa nhóm làm nghĩa, dù có nhiều tên gọi nhưng về nghĩa chứa nhóm là một”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Cũng gọi là đạo: Đây là nói theo “Duyên”, vì ấm kia có công năng sinh ra đạo”.

“Này người thiện nam! Thế tôn vì chúng sinh” cho đến “Nên gọi là Như Lai biết các căn lực”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bạc nhất nghĩa: Hàng Tiểu thừa lấy khổ, tập làm bạc nhất, chẳng phải “Không” có bạc nhất, nghĩa là thân giải thoát. Cái gọi là nhân quả, chia ba đời thành mười hai, nói nhân quả này là lược. Nghĩa khổ phẩm hạ là tướng chung, tướng riêng là rộng, đều ứng với việc căn cơ không nhất định”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Bạc nhất nghĩa nói là thế đế: Thật ra Pháp thân này mà nói là thân tượng sáu, nghĩa là có sinh, già, bệnh, chết. Thế đế mà nói là Bạc nhất nghĩa, nghĩa là Kiền-trần-như, thật sự là Thế đế. Vì giải “Không”, nên từ “Giải” được gọi là A-nhã Kiền-trần- như”.

Pháp sư Đạo Tuệ nói: “Trên đây đã nói: Một danh, mà nói vô lượng danh, cho đến Thế đế mà nói là Bạc nhất nghĩa, đều nói không thể chấp nhất định”.

“Này người thiện nam! Đối với các nghĩa như vậy, nếu ta nói” cho đến “Thành tựu đầy đủ, biết các căn lực”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đối với một danh nói vô lượng danh, nghĩa rộng lược bình đẳng, ứng cơ mà nói pháp. Về lĩnh vực phước

mà còn chưa hiểu rõ, huống chi là người khác ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì Như Lai tùy người, tùy thời gian, căn cơ khác nhau, nên nói pháp cũng khác, nghĩa là biết rõ năng lực của căn cơ”.

“Cho nên, trong các kinh khác, ta đã nói” cho đến “Chẳng phải cảnh giới mà các Thanh văn, Duyên giác biết được”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sinh tâm không tin, nghĩa là dùng cách khen, tin chính là đối trị, phải trị ngược lại mới được nói”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tự có người lẽ ra còn đối trị trái lại làm thuốc, nghĩa là chính mình không khéo biết căn lực, thì đâu thể được như vậy?”

“Này người thiện nam! Như ông nói: “Sau khi Phật nhập Niết-bàn” cho đến “Như Lai được gọi là Vô Thượng Lực Sĩ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi trước chung, sau riêng. Trong chung có hai lược: Trước rộng sau lược, đây là phần lược: Ở trên nói: “Chúng sinh có ngu, trí. Căn cơ con người không phải một, danh, nghĩa của pháp không nhất định, nói là không được nhất định. Ở đây nói rằng: “Thế tục điên đảo, không hiểu được ý chỉ của thuyết, tự sinh ra tranh luận, chẳng phải lỗi của Phật, chẳng phải chỉ một tánh mà nói mười hai bộ kinh, vì tánh hạnh của chúng sinh chẳng phải một. Kinh có mười hai, dẫn Chư Phật để chứng minh”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sau đây là đoạn ba, giải thích rộng về tranh luận. Đoạn thứ năm giải thích về lược, là lược tánh trong mười Lực”.

“Này người thiện nam! Nếu nói Như Lai rốt ráo nhập Niết-bàn” cho đến “Vì không hiểu ý của Như Lai, nên mới nói như vậy”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Dưới đây là đáp riêng. “Pháp thân có chân, có ứng. Chân thân là thường, ứng thân là vô thường. Hoặc thấy ứng thân diệt, rồi cho rằng chân thân cũng diệt, nghe nói chân thân là thường, rồi nói là ứng thân cũng thường. Đó là lý do xảy ra tranh luận. Pháp sư Bảo Lượng nói: Hai thuyết này của Phật đều có hữu vi, nhưng người chấp trái với trung, cho nên thành tranh luận. Ở đây giải thích về cuộc tranh luận thứ nhất”.

“Này người thiện nam! Trong dãy Hương Sơn này có các vị Tiên” cho đến “Liền được chứng quả A-la-hán”.

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Sau đây sẽ nêu năm việc, đây là việc thứ hai, duyên khởi ngộ đạo.”

“Này người thiện nam! Trong thành Câu-thi-na có các lực sĩ” cho

đến “Tất cả đều phát tâm Bồ-đề”.

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Đây là việc thứ hai, duyên khởi phát tâm Bồ-đề”

“Này người thiện nam! Ở thành Câu-thi-na có một người thợ khéo” cho đến “Ông nên đến cho Thuần-đà hay”.

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Việc thứ ba, duyên khởi thành tựu Đàn Ba-la-mật”.

“Này người thiện nam! Trong thành Vương xá có vị tiên có năm thân thông” cho đến “Ông ấy nghe xong sẽ được lậu tận”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ tư, duyên khởi của nhỏ rẻ tà kiến”.

“Này người thiện nam! Ở thành La-duyệt-kỳ, thái tử Thiện Kiến, muốn hại vua cha là Tần-bà-ta-la” cho đến “Như Lai nhất định nói Niết-bàn rốt ráo”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Việc thứ năm, nói về duyên khởi diệt tội”.

“Này người thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Một là Thật nghĩa” cho đến “Không bao giờ rốt ráo nhập Niết-bàn”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người mới học, chưa có tri kiến, là Bồ-tát giả danh, không thấu suốt đạo quyền, cho rằng thân tướng sáu là chân. Nếu nghe nói vô thường, thì sanh tâm lui sụt, vì cho là thân tướng sáu không thay đổi”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Bồ-tát giả danh, nghĩa là hàng phàm phu giả được tên gọi này, nên sinh ra chấp đắm, chứ chẳng phải bậc Thánh, vì là Bồ-tát giả danh, nên nói rằng Như Lai thường trụ không thay đổi. Có các phàm phu không hiểu cho rằng không bao giờ thay đổi, nhập Niết-bàn, làm tổn thương cho ứng thân diệt, cho nên trở thành vấn đề tranh luận”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cho nên Phật tuyên bố nhập Niết-bàn là vì muốn cho người nêu nghe pháp sâu xa được đến, nên có thuyết này. Không rốt ráo, là vì khuyên tấn người học, nhập vào năm căn mà tín đứng đầu, cho nên tuyên bố là thường”.

Nếu muốn kiết lỗi lầm của hai nhà thì đối với người nghe nói nhập Niết-bàn, sự đồng với “Nguội thân”. Đối với người nghe không rốt ráo, cho rằng Đức Phật thường như thờ tượng. Tuy nhiên, với nghĩa Trung đạo, tìm cầu, tuyên bố rằng nhập, là “Quyền” chứ không “Thật”. Nói nhập nghĩa là vắng lặng vô tướng.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Nói người nghe đạo “Quyền” sẽ được lợi

ích”.

“Này người thiện nam! Có các chúng sinh sinh ra chấp đoạn” cho đến “Quả báo thiện, ác, thật có người thọ lãnh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: ““Ngã” có chân, có tục. Vì tục nên nói “Có”, vì “Chân” nên nói không. Nói tục là “Đoạn”, nói chân là “thường”, mà hoặc có người, vì nghe nói tục “Có”, nên cho rằng, chân cũng có. Vì nghe nói chân không có, nên cho rằng tục cũng không có, vì thế xảy ra tranh luận”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ hai: “Như Lai vì dứt trừ chấp đoạn, nên nói nghiệp thiện, ác thật có người thọ báo. Vì trải qua quả của sinh thọ, ý nối nhau. Một là người tu hành, hai là thần minh, nối nhau, nói về dụng, giả gọi là ngã, không đạt được ý chỉ này, chấp lầm rằng có thần ngã thật không diệt, thọ sinh khắp nơi.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì phá chấp đoạn của ngoại đạo kia, nên nói có nối nhau. Giả gọi là tác dụng của ngã, mà chấp lầm ngã là lưỡng đối, tức là nói có thần. Nếu nghe giáo pháp đả phá không có thần ngã, bèn cho rằng tám tự tại cũng không có. Do hai chấp đều khác, cho nên thành tranh luận. Nếu nói theo Trung đạo, thì vua Thiện Kiến chính là thân ta, vì người chấp đoạn cho nên nói.

Nói vô ngã, vì chấp thần ngã cho nên nói. Chứ chẳng phải không có ngã của tám tự tại. Cho nên được nói có và không .

“Làm sao biết là có? Này người thiện nam! Đời quá khứ” cho đến “Nhất định nói có ngã và ngã sở”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ngã là hiệu chung của hữu tình; chúng sinh, thọ giả là tên khác của dụng thường, tên gọi có mười sáu, mà nghĩa nói là ba đời, gọi chung là quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì giả gọi là một, nên chính là thân ta, có người cho rằng, Phật nói một ngã riêng. Từ xưa đến nay, vì đầu cuối không thay đổi, nên xảy ra tranh luận”.

“Lại, một thuở nọ, ta đã nói với chúng sinh rằng ngã chính là tánh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì chứa nhóm tu tập mà thành, nên gọi là tánh”.

“Nghĩa là nhân duyên trong ngoài, mười hai nhân duyên” cho đến “Nói rằng: Như Lai nhất định nói có ngã”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu tập thành sự”.

“Này người thiện nam! Lại vào một dịp khác, có một Tỳ-kheo” cho đến “Nói rằng: “Này Tỳ-kheo! Năm ấm không có ngã, ngã sở”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chính vì Tỳ-kheo chấp ngã nhất

định để đặt câu hỏi, nên Đức Phật đáp: “Ngã không có nhất định. Ba câu hỏi của Tỳ-kheo đều là chấp đấm:

1. Hỏi về tên gọi.
2. Hỏi về sự thật.
3. Hỏi về duyên.

Đây là do Như Lai ngăn dứt Tỳ-kheo chấp thật, nên nói rằng, không có ngã, ngã sở.

“Mất, tức là trước kia không mà nay có” cho đến “Không có xả ấm và người thọ ấm”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chấp ngã, nghĩa là nói hữu tình là ngã. Nay ngay nơi hữu tình để nói về ngã.”

“Như ông đã hỏi: “Thế nào là ngã, ngã tức kỳ hạn”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân và quả nhóm họp. Gọi là kỳ hạn. Vì sao? Vì làm điều lành thì phước ứng, hành động xấu ác, thì tai họa ứng, khẳng định không có sai chạy. Đây là nói về quả nghiệp không dứt, là đáp câu hỏi về tên gọi”.

“Ai là ngã, tức là nghiệp”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chiêu cảm quả không khác nhau, là sức nghiệp, là đáp câu hỏi về thật”.

“Vì sao có ngã? Tức là ái.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do nghiệp lực mà thọ quả báo. Vì “Duyên” thọ nên thọ, là đáp câu hỏi về duyên”

“Này Tỳ-kheo, như hai bàn tay vỗ vào nhau” cho đến “Vì ba nhân duyên, nên gọi là ngã”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chỗ nào cũng thọ sinh, gọi là chúng sinh. “Duyên” do ái, nghiệp, ba việc không dứt, gọi là “Ngã”. Đó là chúng chấp đoạn, nói là nghĩa lý do của “Ngã”.

“Này Tỳ-kheo! Đối với tất cả chúng sinh, sắc không phải ngã” cho đến “Nói rằng: “Như Lai nhất định nói vô ngã”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói nghĩa của ngã, là do nhân duyên mà thành, chính là đả phá ngã nhất định, không lìa một quả. Câu trên là phá một, câu dưới là phá khác. Nếu điều mà ngoại đạo thấy, nhằm đả phá chấp một, khác. Trước giải thích không phải khác, sau giải thích không phải một.”

“Này người thiện nam! Trong kinh ta lại nói rằng” cho đến “Tuyên bố rằng: “Đức Phật nói nhất định không có trung, ấm”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật nói nghiệp yếu kém, thì quả báo sẽ ứng chậm, nghĩa là có trung ấm, nghiệp nhân mạnh, thì quả báo



sẽ ứng nhanh nghĩa là không có trung ấm, mà người mê hoặc nghe nói “Có”, bèn cho rằng tất cả đều có, nghe nói không, rồi cho rằng, tất cả đều không, nên xảy ra tranh luận.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tranh luận thứ ba: “Đức Phật nói: “Trung ấm là Sinh ấm, là ở phương tiện. Nếu nói dưới đến A-tỳ, trên cùng cực Tứ không, đây là hoàn toàn không có Trung ấm. Khoảng giữa hoặc có, hoặc không, đây là nghĩa đúng”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói hữu, nói vô chưa hẳn là khu vực, chỉ vì nghiệp có nhất định, không nhất định. Nhất định thì có, chẳng nhất định thì không. Nếu nói theo Trung đạo thì vừa có vừa không”.

“Này người thiện nam! Trong kinh, ta lại nói có lui sụt” cho đến “Vì sinh phiền não nên lui sụt”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phiền não có hai thứ: Một là thọ sinh, hai là che lấp thiền định. Vì thọ sinh nặng, nên tu vô lậu để dứt phiền não. Dứt thì không khởi, vì che lấp định nhẹ, nên không tu vô lậu, hễ gặp duyên là khởi lại, đây là do lui sụt định, khởi chướng, nhất định là phiền não. Không lui sụt vô lậu, không khởi phiền não thọ sinh. Dù không khởi phiền não, nhưng vì lui sụt thiền định, nên vô lậu không hiện ở trước. Ví như trong nhà có con rắn độc, nhờ có đèn soi sáng mới thấy được rắn. Dù cho đèn tắt, không nhìn thấy, nhưng không bao giờ vào nhà được. Các pháp tánh “Không”, nhờ định mà được thấy. Dù lui sụt định không thấy, nhưng không khởi phiền não. Hoặc nghe nói lui sụt định, bèn cho rằng vô lậu cũng lui sụt. Nghe nói vô lậu không lui sụt, rồi nói là định cũng không lui sụt”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận thứ tư: “Nếu bốn ý chỉ trở xuống chưa được chánh tín, đôi khi còn có lui sụt. Vào Pháp Noãn rồi, hoàn toàn không lui sụt, cho đến La-hán. Nếu là vô lậu, thì không lui sụt. Nếu là hữu lậu, thì có khi có lui sụt: căn cơ chậm lụt thì lui sụt, căn cơ nhạy bén thì không. Tánh vô lậu, chiếu lý mà sinh, một khi đã chứng đắc thì không mất, chỉ lui sụt định hữu lậu, nên vô lậu sẽ không hiện ở trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Căn cơ A-la-hán có lợi, có độn (nhạy bén, chậm lụt). Lục Trụ trở lên, đều chế phục, dứt phiền não che lấp định. Phiền não thọ sinh không còn khởi lại, cũng như đốt cháy củi thành tro, không thành gỗ trở lại, nhưng chướng định, không hiểu biết. Đã chế phục, dứt trừ nếu là người căn cơ nhạy bén, thì phát ra quán vô lậu. Nếu muốn nhập trở lại, thì sẽ được nhập. Đối với người căn cơ chậm lụt, sau khi xuất quán, muốn nhập trở lại thì rất khó, lại cần phải



---

tác ý, mới được nhập, nên gọi là thối. Hoặc giả La-hán lui sụt, khởi tư duy cõi Dục, thành Tu-đà-hoàn”.

“Nói không lui sụt, nghĩa là thiền định cũng không lui sụt, cho nên xảy ra tranh luận.”

“Lại có Tỳ-kheo tên là Cù-đàm” cho đến “Tuyên bố rằng Như Lai nhất định nói không lui sụt”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cù-đề là người Na-hàm; sáu lần lui sụt định, không được hết lậu. Tranh luận thứ bảy, vì sợ sở tu sẽ mất đi nên tự sát trong khi chưa chết, các lậu đã được dứt hết. Ma vương cho rằng, người này đã chết, bèn vây quanh thi thể người ấy, để tìm kiếm thân thức của ông, tìm không được bèn bạch Phật rằng: “Đệ tử của ông chưa hết lậu mà đã chết?” Phật đáp: “Người này đã nhổ hần gốc rễ của thọ rồi, nhập Niết-bàn. Sáu loại La-hán, dẫn phần lui sụt để chứng minh”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lập ra nghĩa lui sụt vô lậu: Dẫn nghĩa này làm y cứ, nói là tất cả hữu lậu, vô lậu của quả La-hán đều lui sụt”.

“Này người thiện nam! Trong kinh ta đã nói: “Thân Như Lai” cho đến “Nhất định nói thân Phật là pháp vô vi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích đồng là Niết-bàn, vì niệm niệm sinh diệt bất sanh bất diệt là khác. Phi học: Vì Kim cương gọi là học. Chủng trí mới khởi, gọi là Vô học. Pháp thân bất sinh, bất diệt, không có hai tướng”. Đức Phật ra đời hay không ra đời, cũng thường trụ không lay động, nghĩa là vì ứng là xuất, không ứng thì không xuất, nhưng ứng với thường không sinh diệt. Không hiểu ý của ta cho rằng, nhất định là hữu vi, nhất định là vô vi. Vô vi thì thường, hữu vi thì vô thường”.

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Tranh luận lần thứ năm: “Nghe nói diệt, cho rằng không có pháp thân. Nghe nói pháp thân bất diệt, cho rằng ứng tích cũng là thường, nhằm vào ngã, vô ngã, nói theo cách thân thì ở đây y cứ ở hiện tại làm nghĩa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nghe nói ứng thân vô thường, cho là không có Pháp thân. Nếu nghe nói thường trụ, lại đồng với chấp của ngoại đạo. Vì cả hai thuyết đều trái với tự nhiên, nên xảy ra tranh luận”.

